ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1056/SNN&PTNT-KHTC	*Thanh Hoá, ngày 25 tháng 3 năm 2020*
V/v đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 01/2011/QĐ-TTg ngày 04/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ.	

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được Công văn số 2752/UBND-NN ngày 10/3/2020 về việc đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 01/2011/QĐ-TTg ngày 04/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo như sau:

Trên cơ sở nội dung Công văn số 1625/BNN-PCTT ngày 04/03/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Quyết định số 01/2011/QĐ-TTg ngày 04/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, đề xuất các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung trong Quy chế xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển và dự thảo văn bản của UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT *(có dự thảo văn bản gửi kèm theo).*

Kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT./.

Nơi nhận: - Như trên; - Giám đốc Sở {để báo cáo}; - Lưu: VT, KHTC.	**KT.GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC** SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN **Đặng Tiến Dũng**

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /UBND-NN	*Thanh Hóa, ngày tháng 3 năm 2020*
V/v đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 01/2011/QĐ-TTg ngày 04/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ.	

Dự thảo

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận được Công văn số 1625/BNN-PCTT ngày 04/3/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 01/2011/QĐ-TTg ngày 04/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ. UBND tỉnh Thanh Hóa báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 01/2011/QĐ-TTg ngày 04/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Rà soát, đề xuất các nội dung trong Quy chế cần điều chỉnh, bổ sung

- Phân loại mức độ sạt lở: Đề nghị xem xét bổ sung vào Khoản 2, Điều 4 nội dung: "d) Làm mất nhiều diện tích rừng phòng hộ ven biển, tác động nghiêm trọng đến môi trường sinh thái".

- Trình tự xử lý sạt lở

Đề nghị Bộ xem xét điều chỉnh nội dung tại điểm a, Khoản 1, Điều 6 thành: "Sơ tán khẩn cấp người, tài sản ra khỏi khu vực sạt lở đặc biệt nguy hiểm và khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đặc biệt nguy hiểm".

Đề nghị Bộ xem xét điều chỉnh quy định tại điểm d, Khoản 1, Điều 6 theo trình tự, thủ tục quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư công khẩn cấp quy định tại Điều 42, Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

- Nguồn vốn xử lý sạt lở: Đề nghị Bộ xem xét bổ sung quy định về cơ chế hỗ trợ kinh phí để xử lý các điểm sạt lở đặc biệt nguy hiểm, dự án lớn vượt quá khả năng cân đối vốn của địa phương đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

- Trách nhiệm của các Bộ, ngành liên quan

Đề nghị xem xét, điều chỉnh nội dung Khoản 2, Điều 11 thành: "Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và PTNT, các địa phương và các đơn vị liên quan sắp xếp các danh mục khu vực sạt lở theo mức độ sạt lở, cấp độ xung yếu trên địa bàn để lập kế hoạch ưu tiên đầu tư; tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định".

2. Đối với các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý về chủ trương đầu tư

Trong thời gian qua được sự quan tâm hỗ trợ kinh phí của các Bộ, ngành Trung ương, cùng với ngân sách tỉnh, công tác đầu tư xử lý các điểm sạt lở bờ sông, bờ biển đã kịp thời, góp phần nâng cao khả năng phòng chống lụt bão của các tuyến sông, bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của Nhà nước và nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Thực hiện Quyết định số 01/2011/QĐ-TTg ngày 04/01/2011, tỉnh Thanh Hóa được Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương đầu tư 05 dự án xử lý sạt lở bờ sông, đến nay đã có 02 dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, 02 dự án đã hoàn thiện các hạng mục chính khối lượng thực hiện trên 85%; 01 dự án không phê duyệt chủ trương đầu tư do trùng với dự án khác trên địa bàn tỉnh *(Chi tiết tiến độ thực hiện, nguồn vốn bố trí và hiệu quả đầu tư có phụ lục gửi kèm theo).*

Do hệ thống sông, hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa là rất lớn (bao gồm 24 sông lớn nhỏ; 1.008 km đê, trong đó: 315km đê Trung ương; 693 km đê địa phương), hàng năm lại chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão lụt, trong khi nguồn Ngân sách nhà nước còn hạn hẹp, còn nhiều vị trí sạt lở, có nguy cơ sạt lở bờ sông, bờ biển vẫn chưa được đầu tư gia cố. Trong thời gian tới đề nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, quan tâm bổ sung nguồn vốn cho tỉnh để tổ chức thực hiện khắc phục các điểm sạt lở, đảm bảo an toàn cho tính mạng và tài sản nhân dân trên địa bàn.

UBND tỉnh Thanh Hóa kính mong được sự quan tâm, chỉ đạo và giúp đỡ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Tổng cục Phòng, chống thiên tai;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, NN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Quyền

Phục lục: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN XỬ LÝ KHẨN CẤP SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN ĐÃ ĐƯỢC THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ ĐỒNG Ý VỀ CHỦ TRƯƠNG

(Phụ lục kèm theo Công văn số: /UBND-NN ngày /03/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

Số TT	Danh mục dự án	Vị trí, địa điểm	Chủ đầu tư	Chiều dài được đồng ý xử lý (m)	Dự án được duyệt				Tiến độ thực hiện đến nay				Hiệu quả đầu tư
					Quyết định số, ngày	Giải pháp kỹ thuật	Chiều dài (m)	Kinh phí (Tỷ đồng)	Chiều dài (m)	Kinh phí được cấp (tỷ đồng)			
										Tổng	TW	Địa phương	
1	Kè chống sạt lở bờ sông Lèn, huyện Hà Trung	K9+663-K12+831 khu vực thôn Chuế Cầu, xã Hà Lâm, huyện Hà Trung	UBND huyện Hà Trung	3.168	Quyết định số 4258/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa Phê duyệt dự án kè xử lý cấp bách chống sạt lở bờ sông Lèn, đoạn qua huyện Hà Trung	Gia cố bờ tả sông Lèn có 3 đoạn thuộc điểm ngang từ K8+700 ÷ K14+500 với tổng chiều dài là 4,700 m bờ tả sông Lèn; kết cấu kè bằng cấu kiện BT đúc sẵn chiều dài L = 2666,2; Làm mới đường dân sinh kết hợp thi công, hoàn trả mặt đường BT sau khi thi công kè; Các công trình trên kè (Cống, bến...)	4.765,00	89,89	3.850	57,27	56,00	1,268	Tiến độ thi công đạt 3850/4765 m; đạt 87% khối lượng
2	Kè chống sạt lở bờ sông Lò, huyện Quan Sơn	Thị trấn Quan Sơn và xã Trung Thượng	UBND huyện Quan Sơn	2.612	Quyết định số 2364/QĐ-UBND ngày 21/7/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa Phê duyệt dự án; Quyết định số 1892/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 phê duyệt điều chỉnh dự án	Đối với những đoạn sạt lở mà cao trình chân kè đến đỉnh kè có chiều cao lớn hơn 5m chân kè kết hợp tường sườn bê tông cốt thép M300, phía trên đỉnh tường bố trí kè mái nghiêng; gia cố bảo vệ chân kè bằng lăng thể đá hộc, chiều rộng đỉnh đống đá 2,0m; Mái đống đá đổ m = 1,5m, mái kè m = 2; dầm ngang mái kè bố trí 5m 1 cái; 10 m bố trí 1 khe lún Đối với những đoạn sạt lở mà cao trình chân kè đến đỉnh kè có chiều cao H≤ 5m xử lý chống sạt lở bằng lát mái nghiêng; gia cố bảo vệ chân kè bằng lăng thể đá hộc, chiều rộng đỉnh đống đá 2,0m; mái đống đá đổ m=2m, mái kè m = 2m.	2.169,00	68,00	1.719	43,70	38,70	5,00	Tiến độ thực hiện đạt khoảng 85% khối lượng, Bảo vệ an toàn cho nhân dân Thị trấn Quan Sơn và xã Trung Thượng, huyện Quan Sơn; đảm bảo ổn định, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện
3	Kè chống sạt lở đê hữu Chu, Thanh Hóa	K37+700-K38+900 bờ hữu sông Chu	UBND huyện Thiệu Hóa	1.200	Quyết định số 2489/QĐ-UBND ngày 07/8/2012 UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt dự án đầu tư công trình Kè chống sạt lở bờ hữu sông Chu đoạn từ K37+300 ÷ K38+900 xã Thiệu Minh, Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 4680/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt điều chỉnh mục tiêu đầu tư công trình Kè chống sạt lở bờ hữu sông Chu đoạn từ K37+300 ÷ K38+900 xã Thiệu Minh, Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa	- Chân kè: bằng lăng thể đá đổ, hệ số mái m = 2; đỉnh kè cao trình +1,35, xếp đá hộc chèn chặt dày 30cm, rộng 4,0m - Mái kè: Hệ số mái m = 2,5; từ cao trình +1,35 - +5,85 gia cố bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn kích thước (40x40x16) cm M250 liên kết mảng mềm, dưới cấu kiện BTĐS là lớp đá dăm lót 1x2 và lớp vải lọc. Từ cao trình +5,85 - 10,35 kết hợp rãnh thoát nước bằng bê tông M200, kích thước (40x30) cm; phía trong trồng băng cỏ rộng 2,0m với đoạn đỉnh kè thay đổi từ cao trình +5,85-10,35 và đường bê tông M200 rộng 1,7m dày 20cm đối với đỉnh kè tại cao trình +5,85	1.200	53,6	1.200	53,6	53,6	0	Bảo vệ an toàn tuyến đê hữu sông Chu đoạn từ K37+300 ÷ K38+900 xã Thiệu Minh, Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Số TT	Danh mục dự án	Vị trí, địa điểm	Chủ đầu tư	Chiều dài được đồng ý xử lý (m)	Dự án được duyệt				Tiến độ thực hiện đến nay				Hiệu quả đầu tư
					Quyết định số, ngày	Giải pháp kỹ thuật	Chiều dài (m)	Kinh phí (Tỷ đồng)	Chiều dài (m)	Kinh phí được cấp (tỷ đồng)			
										Tổng	TW	Địa phương	
4	Dự án xử lý sạt lở đê tả sông Mã đoạn K2+950-K3+908 đê tả sông Mã, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc	K2+950-K3+908 đê tả sông Mã, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc	Chi cục Đê điều và PCLB (nay là Chi cục Thủy lợi)	700	QĐ số 1649/QĐ-UBND ngày 31/5/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Xử lý sạt lở đê tả sông Mã đoạn từ K2+950 - K3+908 xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc. QĐ số 1769/QĐ-UBND ngày 30/5/2013 về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Xử lý sạt lở đê tả sông Mã đoạn từ K3+125-K3+897,5 xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc.	- Tuyến đê: Mặt đê rộng 6m; cao trình đỉnh đê (+17.87 - +18.93), mái phía đồng m=2,5, mái phía sông m=2. - Tuyến kè: Cao trình đỉnh kè (+11.0 - +14.0); cao trình đỉnh đống đá chân kè +7.0; hệ số mái kè m=(2,0 - 2,5), hệ số mái đống đá m=1,5; mái kè được gia cố bằng tấm BTĐS KT (40x40x16)cm.	773	32,533	773	32,533	32,533	0	Công trình được xây dựng hoàn thành năm 2015; nguồn vốn được cấp đủ đến nay kè lát mái chống sạt lở đã có tác dụng gây bồi, phát huy hiệu quả đầu tư; bảo vệ an toàn tuyến đê, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhà nước và nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển KT-XH vùng dự án.
5	Dự án đầu tư xây dựng công trình xử lý sạt lở, gia cố đê tả sông Lạch Trường đoạn K17+920-K19+570	Thôn Hòa Phú		600									Dự án trùng với dự án nạo vét sông Lạch Trường từ Cầu Tào đến cửa Lạch Sung do Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa làm chủ đầu tư, do vậy UBND tỉnh Thanh Hóa không phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nêu trên (Công văn số 8784/UBND-THKH ngày 28/11/2012). Đoạn đê tả sông Lạch Trường từ K17+920-K19+570 đã được thi công hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng 3/2017.